

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Đức Đích và ông: Nguyễn Đắc Nam

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên toà:
Ông Lương Anh Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1969, tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ 11B, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Thanh V (đã chết) và bà: Dương Thị T; Có chồng nhưng đã ly hôn, có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt khẩn cấp ngày 14/8/2018, tạm giam đến ngày 11/10/2018 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên toà.

2. Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1991, tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKHKTT: xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; Tạm trú: Tổ 8, khu 3, phường G, thành phố H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H và bà: Nguyễn Thị T; Có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

3. Đỗ Thị T₁, sinh năm 1988, tại: tỉnh Thái Bình

Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, thôn Nhữ Tĩnh, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; Tạm trú: Tổ 45, khu 5, phường C, thành phố H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Thanh B và bà: Phạm Thị H; Có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*. Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị Kim Q, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 3, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

2. Chị Hoàng Thị T₂, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Tân Tiến, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2005, Vũ Thị Thanh T mở quán kinh doanh Photocopy tại số nhà 403 thuộc Tổ 11, khu 3B, phường H, thành phố H, trong quá trình kinh doanh, khi có khách hàng cần làm giấy tờ giả của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố H, T dùng máy tính có cài đặt phần mềm Photoshop, mẫu giấy tờ có các chữ ký, con dấu đỏ của các cơ quan, tổ chức có sẵn trong máy tính rồi chỉnh sửa lại những thông tin theo nhu cầu của khách và dùng máy in màu in ra hoặc dùng giấy tờ “gốc” có các chữ ký, con dấu đỏ của các cơ quan tổ chức do khách hàng mang đến để làm mẫu rồi dùng máy Scan, Scan lên máy tính, chỉnh sửa lại những thông tin theo nhu cầu của khách hàng rồi dùng máy in màu in ra và bán cho khách. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 đến khi bị bắt, T đã làm và bán tổng cộng khoảng 50 tờ giấy giả các loại của các cơ quan, tổ chức cho nhiều người khác, với giá 5000 đồng/tờ, trong đó T đã làm và bán cho Phạm Thị Hồng M 05 tờ giấy ra viện của các Bệnh viện.

Khoảng đầu năm 2018, thông qua bạn bè quen biết xã hội, M biết T có thể làm được giấy ra viện, nên nảy sinh ý định mua giấy khám sức khỏe về để sử dụng vào việc hợp thức hóa ngày nghỉ tại Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia nơi M làm việc và bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 04/6/2018, M đã mua của T tổng cộng 05 tờ giấy ra viện, với giá từ 30.000 đồng/tờ để sử dụng và bán cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 02/2018, M mua của T 01 tờ giấy ra viện, với giá 30.000 đồng để sử dụng vào việc hợp thức hóa ngày nghỉ của M tại Công ty. M chỉ đưa giấy ra viện cho người quản lý bộ phận xem để người quản lý bộ phận ký vào giấy xin nghỉ ốm rồi sau đó M lấy lại tờ giấy ra viện của M rồi vứt đi, không làm hồ sơ để thanh toán bảo hiểm Y tế.

Lần Thứ hai: Khoảng cuối tháng 02/2018, tại khu vực ngã ba Ba Lan thuộc phường G, thành phố H, M bán cho Trần Thị Kim Q, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 3, khu 3, phường B, thành phố H (là người làm cùng Công ty với M) 01 tờ giấy ra viện ghi Bệnh viện Bãi Cháy, với giá 250.000 đồng, để Q hợp thức hóa ngày nghỉ tại Công ty, nhưng sau đó Q chỉ nghỉ 01 ngày nên không nộp giấy ra viện cho Công ty và vứt đi.

Lần thứ ba: Cũng trong khoảng thời gian cuối tháng 02/2018, M mua của T 01 tờ giấy ra viện với giá 30.000 đồng rồi bán cho Hoàng Thị T₂, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Tân Tiến, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (là người làm cùng Công ty với M), với giá 250.000 đồng, tờ giấy ra viện ghi Bệnh viện Bãi Cháy cấp cho Vũ Ngọc L (là con của T₂), để T₂ hợp thức hóa ngày nghỉ tại Công ty, sau đó T₂ nhờ M viết hộ giấy xin nghỉ ốm và nộp giấy ra viện cho người quản lý bộ phận hộ T₂, M chỉ đưa giấy ra viện có tên Vũ Ngọc L của T₂ cho người quản lý bộ phận xem để người quản lý ký vào giấy xin nghỉ ốm cho T₂, sau đó M lấy lại giấy ra viện và vứt đi, không làm hồ sơ để thanh toán bảo hiểm Y tế.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 04/6/2018, tại khu vực công chợ Giếng Đáy thuộc phường G, thành phố H, M bán cho Đỗ Thị T₁ (là người làm cùng Công ty với M) 01 tờ giấy ra viện ghi Bệnh viện Bãi Cháy, với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được giấy ra viện T₁ nộp cho bộ phận quản lý nhân sự của Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia và Công ty đã nộp hồ sơ của T₁ đến Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Ninh để thanh toán chế độ bảo hiểm Y tế cho T₁ được hưởng số tiền 472.500 đồng thì bị phát hiện.

Ngoài ra, M còn bán 01 tờ giấy ra viện cho 01 người (không rõ lai lịch, địa chỉ) cũng với giá 250.000 đồng qua hệ thống Messenger của mạng xã hội Facebook, để kiếm lời.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, ngày 14/8/2018, Cơ quan điều tra tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, đối với Vũ Thị Thanh T. Thu giữ gồm: 01 màn hình nhãn hiệu philip model ID 193V5LSB2/10, số Seri: XVOA1420002049, 02 cây máy tính nhãn hiệu ORIENT (không có thông số kỹ thuật), 01 bàn phím nhãn hiệu Logitech, 01 chuột dây máy tính nhãn hiệu Genius M/N: DX-120GM-150008, 01 dây cáp nối màn hình có hai đầu màu xanh (có số 5), 01 dây cáp nối đầu cắm USB có hai đầu màu xanh, có ký hiệu là (BNL), 01 dây cắm nguồn có 01 rắc cắm ổ điện và 01 đầu rắc cắm nguồn máy màn hình, 01 máy in màu nhãn hiệu Canon iX6770, Serial, No: ADHG16775, màu đen, 01 máy Scan nhãn hiệu Canon, loại LiDE25, Serial, No: KBMB22846, màu đen, 01 màn hình nhãn hiệu Samsung loại màn hình lò model 793DF, model ID Code LB17KSBBR/XSV, có dây nguồn liền màu đen, 01 bàn phím nhãn hiệu Fuhlen màu đen, 01 chuột dây máy tính nhãn hiệu Genius S/N: X4K89205005964, do Vũ Thị Thanh T, giao nộp.

01 tờ giấy A4 có ghi thông tin: Giấy ra viện do Bệnh viện Bãi Cháy cấp cho người có tên Trần Thị Kim Q, năm sinh 06/01/1989, địa chỉ tổ 9 - khu Quang Trung -

M – Đ - Quảng Ninh, dân tộc: Tày, nghề nghiệp: Nhân viên, số BHYT: DN 4222208033729, giá trị từ: 01/01/2018, nơi làm việc: Công ty CP Quốc tế Hoàng Gia, vào viện lúc 03 giờ 20 phút ngày 17/02/2018, ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 19/02/2018, có chữ ký của Trưởng khoa mang tên BSCK I: Trình Thị Vân A và chữ ký thay giám đốc Bệnh viện, phó giám đốc BSCK II: Lê Ngọc D, được đóng dấu tròn đỏ, bên trong ghi Bệnh viện Bãi Cháy, ngày 19/02/2018, phần nổi tiếp có ghi thông tin: Giấy ra viện do Bệnh viện Bãi Cháy cấp cho người có tên Vũ Ngọc L, năm sinh 27/4/2017, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: Học sinh, địa chỉ: Tân Tiến - xã L - huyện - tỉnh Quảng Ninh, số BHYT: TE 1221192100003, giá trị từ: 27/4/2017 - 30/9/2023, nơi làm việc: Công ty CP Quốc tế Hoàng Gia, vào viện lúc 15 giờ 10 phút ngày 15/02/2018, ra viện lúc 15 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, có chữ ký của Trưởng khoa mang tên BSCK I: Trình Thị Vân A và chữ ký thay giám đốc Bệnh viện, phó giám đốc BSCK II: Lê Ngọc D, được đóng dấu tròn đỏ, bên trong ghi Bệnh viện Bãi Cháy, ngày 19/02/2018, do T tự nguyện in từ trong máy tính ra và giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị Thanh T, Phạm Thị Hồng M và Đỗ Thị T₁ đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai sau khi chỉnh sửa rồi bán giấy tờ giả các loại của các cơ quan, tổ chức cho khách, T đã xóa dữ liệu mẫu trên máy tính đi. T khẳng định bán giấy ra viện cho M, với giá 5000 đồng/tờ. M khai thông qua mạng xã hội Facebook M sử dụng tài khoản Facebook tên “Mèo bông” để rao bán giấy ra viện và dùng số điện thoại di động của M để giao dịch. Khi có khách hỏi mua giấy ra viện, M thỏa thuận giá 250.000 đồng/tờ rồi yêu cầu khách cung cấp thông tin cá nhân và những ngày cần nghỉ hoặc chụp ảnh thẻ bảo hiểm Y tế gửi cho M, sau khi có thông tin M đến quán Photocopy của T cung cấp thông tin của khách cho T để T chỉnh sửa. Khi mua được giấy ra viện M cung cấp số tài khoản của M cho khách để chuyển tiền cho M qua số tài khoản và hẹn địa điểm giao nhận giấy ra viện, sau đó M trực tiếp giao giấy ra viện cho khách.

Quá trình điều tra, khám xét, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

+ 01 giấy ra viện ghi do Bệnh viện Bãi Cháy cấp cho Đỗ Thị T₁ ngày 29/5/2018, do Phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Ninh cung cấp.

+ 01 dấu hộp bằng nhựa màu đỏ, mang tên “Nhà thuốc Hoàng Anh”; 01 Giấy ra viện của Bệnh viện Bãi Cháy, không đề các thông tin nội dung, có chữ ký và dấu đóng, ghi “Trưởng khoa BSCK I: Trình Thị Vân A” và chữ KT giám đốc, phó giám đốc BSCK II: Lê Ngọc D”, có dấu tròn của Bệnh viện Bãi Cháy do Phạm Thị Hồng M giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 152/GĐTTL ngày 20/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Hình dấu tròn “Bệnh viện Bãi Cháy” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu cùng loại trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra; các chữ ký mang tên các Bác sỹ trên tài liệu cần giám định so với các chữ ký tương ứng trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra; các hình dấu tên Bác sỹ trên tài liệu cần giám định so với các hình dấu

cùng loại tương ứng trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản Cáo trạng số: 319/CT-VKS ngày 30/11/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Vũ Thị Thanh T và Phạm Thị Hồng M, về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Thị T₁, về tội: “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Thanh T và Phạm Thị Hồng M, riêng bị cáo T còn được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Vũ Thị Thanh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; bị cáo Phạm Thị Hồng M từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, đều về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị T₁ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Giao bị cáo Tâm cho UBND phường H₁, bị cáo M cho UBND phường G, bị cáo T₁ cho UBND Phường C, thành phố H quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Những vật chứng là dạng tài liệu giấy tờ nêu trên được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án riêng đối với những vật chứng gồm: 01 màn hình nhả hiệu philip model ID 193V5LSB2/10, số Seri: XVOA1420002049, 02 cây máy tính nhả hiệu ORIENT (không có thông số kỹ thuật), 01 bàn phím nhả hiệu Logitech, 01 chuột dây máy tính nhả hiệu Genius M/N: DX-120GM-150008, 01 dây cáp nối màn hình có hai đầu màu xanh (có số 5), 01 dây cáp nối đầu cắm USB có hai đầu màu xanh, có ký hiệu là (BNL), 01 dây cắm nguồn có 01 rắc cắm ổ điện và 01 đầu rắc cắm nguồn máy màn hình, 01 máy in màu nhả hiệu Canon iX6770, Serial, No: ADHG16775, màu đen, 01 máy Scan nhả hiệu Canon, loại LiDE25, Serial, No: KBMB22846, màu đen, 01 màn hình nhả hiệu Samsung loại màn hình lồi model 793DF, model ID Code LB17KSBBR/XSV, có dây nguồn liền màu đen, 01 bàn phím nhả hiệu Fuhlen màu đen, 01 chuột dây máy tính nhả hiệu Genius S/N: X4K89205005964. Tịch thu vào sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 dấu hộp bằng nhựa màu đỏ, mang tên “Nhà thuốc Hoàng Anh”.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 500.000 đồng của Vũ Thị Thanh T và 880.000 đồng của Phạm Thị Hồng M có được từ việc bán giấy ra viện giả mà có, cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vũ Thị Thanh T, Phạm Thị Hồng M và Đỗ Thị T₁ đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội, những lời khai nhận tội của các bị cáo tập hợp lại thấy hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản giám định số 152/GĐTL ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ của bị cáo T và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Khoảng năm 2005, bị cáo Vũ Thị T mở quán kinh doanh Photocopy tại số nhà 403 đường Nguyễn Văn Cừ thuộc tổ 11, khu 3B, phường H, thành phố H. Trong quá trình kinh doanh, khi có khách hàng cần làm giấy tờ giả của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố H, T dùng máy tính có cài đặt phần mềm Photoshop, mẫu giấy tờ có các chữ ký, con dấu đỏ của các cơ quan, tổ chức có sẵn trong máy tính rồi chỉnh sửa lại những thông tin theo nhu cầu của khách và dùng máy in màu in ra hoặc dùng giấy tờ “gốc” có các chữ ký, con dấu đỏ của các cơ quan tổ chức do khách hàng mang đến để làm mẫu rồi dùng máy Scan, Scan lên máy tính, chỉnh sửa lại những thông tin theo nhu cầu của khách hàng rồi dùng máy in màu in ra và bán cho khách. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 đến khi bị bắt, bị cáo T đã làm và bán tổng cộng khoảng 50 tờ giấy giả các loại của các cơ quan, tổ chức cho nhiều người khác, với giá 5.000 đồng/tờ, trong đó bị cáo T đã làm và bán cho M 05 tờ giấy ra viện của các Bệnh viện, và thu lợi được từ việc bán giấy ra viện giả tổng cộng là 500.000 đồng.

Khoảng đầu năm 2018, thông qua bạn bè quen biết xã hội, bị cáo M biết bị cáo T có thể làm được giấy ra viện, nên nảy sinh ý định mua giấy ra viện về để sử dụng vào việc hợp thức hóa ngày nghỉ tại Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia nơi bị cáo M làm việc và bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 04/6/2018, M đã mua của T tổng cộng 05 tờ giấy ra viện, với giá từ 30.000 đồng/tờ để sử dụng và bán cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 02/2018, bị cáo M mua của T 01 tờ giấy ra viện, với giá 30.000 đồng để sử dụng vào việc hợp thức hóa ngày nghỉ của Mai tại Công ty. M chỉ đưa giấy ra viện cho người quản lý bộ phận xem để người quản lý bộ phận ký vào giấy xin nghỉ ốm rồi sau đó M lấy lại tờ giấy ra viện của M rồi vứt đi, không làm hồ sơ để thanh toán bảo hiểm Y tế.

Lần Thứ hai: Khoảng cuối tháng 02/2018, tại khu vực ngã ba Ba Lan thuộc phường , thành phố H, M bán cho Trần Thị Kim Q, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 3, Khu 3, phường B, thành phố H (là người làm cùng Công ty với M) 01 tờ giấy ra viện ghi Bệnh viện Bãi Cháy, với giá 250.000 đồng, để Q hợp thức hóa ngày nghỉ tại Công ty, nhưng sau đó Q chỉ nghỉ 01 ngày nên không nộp giấy ra viện cho Công ty và vứt đi.

Lần thứ ba: Cũng trong khoảng thời gian cuối tháng 02/2018, M mua của T 01 tờ giấy ra viện với giá 30.000 đồng rồi bán cho Hoàng Thị T₂, sinh năm 1992, trú tại: thôn Tân Tiến, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (là người làm cùng Công ty với M), với giá 250.000 đồng, tờ giấy ra viện ghi Bệnh viện Bãi Cháy cấp cho Vũ Ngọc L (là con của T₂), để T₂ hợp thức hóa ngày nghỉ tại Công ty, sau đó T₂ nhờ M viết hộ giấy xin nghỉ ốm và nộp giấy ra viện cho người quản lý bộ phận hộ Thom, Mai chỉ đưa giấy ra viện có tên Vũ Ngọc L của T₂ cho người quản lý bộ phận xem để người quản lý ký vào giấy xin nghỉ ốm cho T₂, sau đó M lấy lại giấy ra viện và vứt đi, không làm hồ sơ để thanh toán bảo hiểm Y tế.

Lần thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 04/6/2018, tại khu vực công chợ Giếng Đáy thuộc phường G, thành phố H, Mai bán cho T₁ (là người làm cùng Công ty với M) 01 tờ giấy ra viện ghi Bệnh viện Bãi Cháy, với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được giấy ra viện T₁ nộp cho bộ phận quản lý nhân sự của Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia và Công ty đã nộp hồ sơ của T₁ đến Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Ninh để thanh toán chế độ bảo hiểm Y tế cho T₁ được hưởng số tiền 472.500 đồng thì bị phát hiện.

Ngoài ra, bị cáo M còn bán 01 tờ giấy ra viện cho 01 người (không rõ lai lịch, địa chỉ) cũng với giá 250.000 đồng qua hệ thống Messenger của mạng xã hội Facebook, để thu lợi tổng số tiền 880.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Đỗ Thị T₁ phù hợp với lời khai của bị cáo M và xác định được bị cáo T₁ mua của bị cáo M 01 tờ giấy ra viện ghi Bệnh viện Bãi Cháy, với giá 250.000 đồng sau khi mua được đã nộp cho Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia để thanh toán chế độ bảo hiểm Y tế nhằm hưởng số tiền 472.500 đồng thì bị phát hiện.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Vũ Thị Thanh T và Phạm Thị Hồng M phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Đỗ Thị T₁ phạm tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự

Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác...”.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung .

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Vũ Thị Thanh T là người trực tiếp dùng máy tính, máy Scan, máy in màu làm giấy ra viện rồi bán cho bị cáo Phạm Thị Hồng M và nhiều người khác với số lượng lớn, nên giữ vai trò đầu, tiếp đến là bị cáo M mua giấy tờ giả của bị cáo T rồi đem bán cho người khác kiếm lời nên giữ vai trò sau bị cáo T. Riêng đối với bị cáo Đỗ Thị T₁ biết rõ là giấy ra viện giả, nhưng vẫn mua và sử dụng để thanh toán chế độ bảo hiểm nên T₁ phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

5] Tuy nhiên cũng cần phải xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T đã khắc phục được toàn bộ số tiền thu lời bất chính, còn bị cáo T₁ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo M và bị cáo T hiện nay đang con nhỏ đều sinh năm 2016. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng trở thành người có ích cho xã hội và cũng không ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Xét về thu lời bất chính: Bị cáo Vũ Thị Thanh T đã thu lợi bất chính 500.000 đồng, bị cáo Phạm Thị Hồng M thu lời bất chính 880.000 đồng. Số tiền này buộc các bị cáo phải nộp lại để ngân sách nhà nước.

[9] Vật chứng vụ án: Những vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 50/BBTHA ngày 10/12/2018 giữa Công an thành phố Hạ Long với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng đối với vật chứng là 01 dấu hộp bằng nhựa màu đỏ, mang tên “Nhà thuốc Hoàng Anh” theo biên bản trên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Vũ Thị Thanh T còn có hành vi bán giấy tờ giả của các Cơ quan, tổ chức cho nhiều người khác (theo lời khai của T); Phạm Thị Hồng M có hành vi bán giấy ra viện giả cho 01 người (không rõ lai lịch, địa chỉ), nhưng không có căn cứ xác định được bán cho ai, lai lịch, địa chỉ ở đâu và mua để làm gì, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Thị Hồng M còn có hành vi mua giấy ra viện giả để sử dụng; Trần Thị Kim Q và Hoàng Thị T₂ có hành vi mua giấy ra viện giả của Phạm Thị Hồng M để sử dụng nhưng chưa cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Thanh T và bị cáo Phạm Thị Hồng M, riêng bị cáo Vũ Thị Thanh T còn được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều

65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị T₁.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thanh T và bị cáo Phạm Thị Hồng M phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo Đỗ Thị T₁ phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thanh T 30 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng M 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T₁ 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Thị Hồng M cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Nơi bị cáo đăng ký tạm trú), giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Thị T₁ cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (Nơi bị cáo đăng ký tạm trú), giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Hủy biện pháp ngăn chặn là Quyết định về việc bảo lãnh số 07/2018/HSST- BL ngày 10/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Vũ Thị Thanh T.

Hủy biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/2018/HSST- LCDKNCT ngày 08/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đối với bị cáo Phạm Thị Hồng M.

Huỷ biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2018/HSST-LCĐKNCT ngày 08/12/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long đối với bị cáo Đỗ Thị T₁.

Buộc bị cáo Vũ Thị Thanh T phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001499 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Vũ Thị Thanh T đã nộp đủ.

Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng M phải nộp 880.000 (tám trăm tám mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 màn hình nhãn hiệu philip model ID 193V5LSB2/10, số Seri: XVOA1420002049, 02 cây máy tính nhãn hiệu ORIENT (không có thông số kỹ thuật), 01 bàn phím nhãn hiệu Logitech, 01 chuột dây máy tính nhãn hiệu Genius M/N: DX-120GM-150008, 01 dây cáp nối màn hình có hai đầu màu xanh (có số 5), 01 dây cáp nối đầu cắm USB có hai đầu màu xanh, có ký hiệu là (BNL), 01 dây cắm nguồn có 01 rắc cắm ổ điện và 01 đầu rắc cắm nguồn máy màn hình, 01 máy in màu nhãn hiệu Canon iX6770, Serial, No: ADHG16775, màu đen, 01 máy Scan nhãn hiệu Canon, loại LiDE25, Serial, No: KBMB22846, màu đen, 01 màn hình nhãn hiệu Samsung loại màn hình lõi model 793DF, model ID Code LB17KSBBR/XSV, có dây nguồn liền màu đen, 01 bàn phím nhãn hiệu Fuhlen màu đen, 01 chuột dây máy tính nhãn hiệu Genius S/N: X4K89205005964.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 dấu hộp bằng nhựa màu đỏ, mang tên “Nhà thuốc Hoàng Anh”.

Tình trạng những vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 50/BBTHA ngày 10/12/2018 giữa Công an thành phố Hạ Long với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Thị Thanh T, Phạm Thị Hồng M và Đỗ Thị T₁ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPHL, Công an TP Hạ Long;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Quang Độ

